TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:**275** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/3/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Nga
2. Ông Phan Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu-Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Kim Cường-Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 08/5/2018 về việc: "Ly hôn"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.(Xin vắng mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Tô Kim T**, sinh năm: 1986. Địa chỉ: ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn -bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Tô Kim T kết hôn hợp pháp. Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2012.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà sinh sống bình thường. Năm 2014 mâu thuẫn bắt đầu phát sinh. Nguyên nhân do ông Tô Kim T không lo làm ăn, gây nợ ngân hàng, không quan tâm vợ con. Nay bà xác định tình cảm không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Yêu cầu được ly hôn với ông Tô Kim T, sinh năm: 1986;

-Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Tô Kim T có 01 con chung tên Tô Bảo L, sinh ngày 19/6/2014. Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tô Kim T cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Cẩm T không còn bất kỳ yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn – ông Tô Kim T. Tuy nhiên, bị đơn đã không có bất kỳ ý kiến nào về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tiếp tục tiến hành triệu tập các đương sự tham gia các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ. Tuy nhiên, ông Tô Kim T liên tục vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến hay văn bản trình bày hay phản đối nên việc hòa giải đã không thể tiến hành. Vụ án được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu như đã trình bày trước đây trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – ông Tô Kim T vắng mặt hai lần dù đã được tống đạthợp lệ. Do các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải hoặc để các đương sự tự hòa giải tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Đương sự Tô Kim T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng theo quy định pháp luật. Cần khắc phục việc vi phạm thời hạn xét xử. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lắng nghe quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Tô Kim T kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2012, do đó, quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Ông Tô Kim T có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ ấp 7, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 25/10/2014, bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 3/2018. Xét, bà Nguyễn Thị Cẩm T có yêu cầu ly hôn ông Tô Kim T thuộc khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 thuộc trường hợp tranh chấp ly hôn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]-Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Tô Kim T theo quy định nhưng ông Tô Kim T không có bất kỳ văn bản nào phản hồi trình bày ý kiến hoặc phản đối. Vì vậy, đương sự Tô Kim T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh hoặc phản đối theo quy định tại Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày về quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Cẩm T – ông Tô Kim T phát sinh mâu thuẫn từ khi bắt đầu bà Nguyễn Thị Cẩm T sinh con. Nguyên nhân do ông Tô Kim T không phụ giúp bà T, chia sẽ công việc và kinh tế gia đình với bà T. Trong quá trình

giải quyết, sự vắng mặt của ông Tô Kim T cho thấy ông không có mục đích hàn gắn mối quan hệ hôn nhân; Điều này cho thấy không ai trong các đương sự muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình. Do vậy, mục đích của hôn nhân là không đạt được và có cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2]-Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Tô Kim T có 01 con chung tên Tô Bảo L, sinh ngày 19/6/2014. Bà Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu được tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Tô Kim T cấp dưỡng nuôi con;

Xét thấy trẻ Tô Bảo L hiện đang sống cùng bà Nguyễn Thị Cẩm T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu ông Tô Kim T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, ông Tô Kim T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]-Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cụ thể:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn ông Tô Kim T

Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2012, Quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên cấp ngày 10/10/2012 không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Tô Kim T có 01 con chung tên Tô Bảo L, sinh ngày 19/6/2014. Giao con chung cho bà Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho ông Tô Kim T đến thăm nom, chăm sóc con chung. Bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu ông Tô Kim T cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu ông Tô Kim T cấp dưỡng nuôi con.

3/ Tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Tô Kim T xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0031884 ngày 23/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã được thi hành xong.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
-Viện kiểm sát nhân dân H.BC (2);
-Chi Cục Thi hành án dân sự H.BC (1);
-Ủy ban nhân dân X. Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên(1)
-Các đương sự (4);
-Lưu VP (3), HSVA(2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Vân